TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 18/2019/QĐCNTT-DS	***Thanh Trì, ngày 05 tháng 7 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 27; Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 13, khoản 6 Điều 19, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30//12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 48/2019/DSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+<u>Nguyên đơn:</u> Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 25 đường T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Theo Giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-SeaBank ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ.

Đại diện ủy quyền lại:

- Ông Lê Văn T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Đ.

-Bà Nguyễn Thị T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Đ.

Theo giấy ủy quyền số 19255/2018/UQ-SeABank ngày 24/12/2018 của Ngân hàng Đ.

Bị đơn: 1- Ông Trịnh Xuân T- sinh năm 1977

2- Bà Đỗ Thị Lan H- sinh năm 1978

Cùng trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1-Ông Trịnh Xuân K- sinh năm 1950

2-Bà Lê Thị T- sinh năm 1950

Cùng trú tại: Thôn D, xã H, huyện Ứ, Hà Nội.

II- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Đ do ông Lê Văn T làm đại diện ủy quyền; Bị đơn: Ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Xuân K, bà Lê Thị T thống nhất xác nhận: Tính đến ngày 28/5/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H còn nợ Ngân hàng Đ, tổng số tiền cả gốc và lãi là : 548.277.450đồng. Trong đó nợ gốc : 446.428.580đồng; Nợ lãi trong hạn : 75.511.063đồng ; Nợ lãi quá hạn : 26.337.807đồng của Hợp đồng tín dụng Trung-Dài hạn số 16/2017.35/HĐTD cùng giấy nhận nợ.

Nguyên đơn Ngân hàng Đ do ông Lê Văn T làm đại diện ủy quyền; Bị đơn: Ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Xuân K, bà Lê Thị T thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

1-Chậm nhất ngày 28/7/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:10.000.000đồng.

2-Chậm nhất ngày 28/8/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:10.000.000đồng.

3-Chậm nhất ngày 28/9/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:10.000.000đồng.

4-Chậm nhất ngày 28/10/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:10.000.000đồng.

5-Chậm nhất ngày 28/11/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:10.000.000đồng.

6-Chậm nhất ngày 28/12/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:10.000.000đồng.

7-Chậm nhất ngày 28/01/2020 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:15.000.000đồng.

8-Chậm nhất ngày 28/02/2020 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:15.000.000đồng.

9-Chậm nhất ngày 28/3/2020 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:15.000.000đồng.

10-Chậm nhất ngày 28/4/2020 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:15.000.000đồng.

11-Chậm nhất ngày 28/5/2020 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền:15.000.000đồng.

12-Chậm nhất ngày 28/6/2020 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H tất toán toàn bộ khoản vay còn lại chưa thanh toán .

Kể từ ngày 29/5/2019 ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H còn phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi ông Trịnh Xuân T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Đ

Trường hợp ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H vi phạm bất kỳ, kỳ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng Đ, có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 293, tờ bản đố số 19, diện tích 532,5m2 tại địa chỉ : Thôn D, xã , huyện Ứ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 379636 do UBND huyện U cấp ngày 11/10/2013 cho ông Trịnh Xuân K, bà Lê Thị T. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đ.

II-Về án phí: Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau, bị đơn là ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Thắng, bà H có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, ông Trịnh Xuân T, bà Đỗ Thị Lan H phải chịu 6.853.468đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Đ được nhận lại số tiền 12.000.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008762 ngày 10/4/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Liên